

**BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN**

Lớp: **TML23B3**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MH02073**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Giáo dục QP - An ninh**

Số TC: **2**

| STT | MSHS          | Họ tên                  | Ngày sinh  | Hệ số 1 | Hệ số 2   | Thi L1 | Thi L2 | ĐMH/<br>MĐ |
|-----|---------------|-------------------------|------------|---------|-----------|--------|--------|------------|
| 1   | 2355202054077 | Phùng Huỳnh Trung Hiếu  | 03/01/2008 | 5       | 6.0 5.5   | 7.5    |        | 6.7        |
| 2   | 2355202054078 | Mu Ham Mađ So Ly Hín    | 07/07/2007 | 0       | 0.0 0.0   | 0.0    | 0.0    | 0.0        |
| 3   | 2355202054079 | Nguyễn Hải Hoàng        | 17/03/2007 | 8       | 8.0 9.5   | 9.5    |        | 9.1        |
| 4   | 2355202054080 | Tăng Tuấn Kiệt          | 21/07/2008 | 5       | 9.5 10.0  | 10.0   |        | 9.5        |
| 5   | 2355202054081 | Huỳnh Đình Lượng        | 31/03/2004 | 10      | 10.0 10.0 | 10.0   |        | 10.0       |
| 6   | 2355202054082 | Du Hoàng Nghị           | 13/03/2008 | 9       | 10.0 10.0 | 10.0   |        | 9.9        |
| 7   | 2355202054083 | Trần Tấn Phước          | 08/02/2008 | 0       | 0.0 0.0   | 0.0    | 0.0    | 0.0        |
| 8   | 2355202054084 | Lê Tông Quý             | 21/09/2008 | 0       | 5.0 0.0   | 0.0    | 0.0    | 0.8        |
| 9   | 2355202054085 | Châu Cẩm Thành          | 19/05/2008 | 7       | 9.0 8.5   | 9.0    |        | 8.8        |
| 10  | 2355202054086 | Nguyễn Công Thành       | 26/09/2008 | 8       | 10.0 7.0  | 8.0    |        | 8.2        |
| 11  | 2355202054087 | Nguyễn Vũ Thạnh         | 25/06/2007 | 7       | 10.0 10.0 | 10.0   |        | 9.8        |
| 12  | 2355202054088 | Trịnh Hoàng Long Thiện  | 30/06/2008 | 6       | 7.5 9.0   | 10.0   |        | 9.1        |
| 13  | 2355202054089 | Hà Phú Thịnh            | 17/08/2008 | 6       | 10.0 10.0 | 8.0    |        | 8.5        |
| 14  | 2355202054090 | Nguyễn Lý Thông         | 19/03/2008 | 9       | 10.0 10.0 | 10.0   |        | 9.9        |
| 15  | 2355202054091 | Phan Trung Tín          | 13/06/2008 | 7       | 6.0 7.5   | 8.5    |        | 7.8        |
| 16  | 2355202054092 | Nguyễn Khắc Tính        | 01/07/2008 | 0       | 0.0 0.0   | 0.0    | 0.0    | 0.0        |
| 17  | 2355202054093 | Nguyễn Gia Toàn         | 12/03/2008 | 9       | 10.0 10.0 | 10.0   |        | 9.9        |
| 18  | 2355202054094 | Nguyễn Ngọc Thanh Toàn  | 02/01/2008 | 8       | 10.0 10.0 | 10.0   |        | 9.8        |
| 19  | 2355202054095 | Phạm Thanh Mạnh Toàn    | 30/09/2008 | 10      | 7.0 10.0  | 10.0   |        | 9.5        |
| 20  | 2355202054096 | Nguyễn Minh Trí         | 24/12/2008 | 8       | 10.0 10.0 | 10.0   |        | 9.8        |
| 21  | 2355202054097 | Trần Minh Triết         | 17/11/2008 | 9       | 10.0 10.0 | 10.0   |        | 9.9        |
| 22  | 2355202054098 | Nguyễn Lê Tuấn Tú       | 09/10/2008 | 10      | 5.0 10.0  | 10.0   |        | 9.2        |
| 23  | 2355202054099 | Nguyễn Thanh Tú         | 11/02/2008 | 8       | 10.0 7.0  | 10.0   |        | 9.4        |
| 24  | 2355202054100 | Nguyễn Trung Tuấn       | 20/11/2006 | 9       | 10.0 9.5  | 10.0   |        | 9.8        |
| 25  | 2355202054101 | Trần Văn Tuấn           | 16/11/2007 | 0       | 0.0 0.0   | 0.0    | 0.0    | 0.0        |
| 26  | 2355202054102 | Võ Anh Tuấn             | 21/11/2008 | 7       | 10.0 10.0 | 10.0   |        | 9.8        |
| 27  | 2355202054103 | Trần Vi Tường           | 06/12/2007 | 7       | 10.0 10.0 | 10.0   |        | 9.8        |
| 28  | 2355202054104 | Trịnh Phú Ty            | 04/02/2008 | 0       | 0.0 0.0   | 0.0    | 0.0    | 0.0        |
| 29  | 2355202054105 | Lương Huỳnh Phúc Vĩ     | 23/06/2008 | 8       | 10.0 10.0 | 10.0   |        | 9.8        |
| 30  | 2355202054106 | Nguyễn Hùng Vĩ          | 23/08/2008 | 9       | 8.5 10.0  | 10.0   |        | 9.7        |
| 31  | 2355202054107 | Lê Đăng Quốc Việt       | 27/07/2007 | 8       | 10.0 10.0 | 10.0   |        | 9.8        |
| 32  | 2355202054108 | Nguyễn Huỳnh Hoàng Việt | 02/10/2008 | 0       | 0.0 0.0   | 0.0    | 0.0    | 0.0        |
| 33  | 2355202054109 | Phạm Quang Vinh         | 21/10/2008 | 9       | 10.0 10.0 | 10.0   |        | 9.9        |
| 34  | 2355202054110 | Nguyễn Văn Vĩnh         | 10/10/2008 | 0       | 0.0 0.0   | 0.0    | 0.0    | 0.0        |
| 35  | 2355202054111 | Nguyễn Hoài Vũ          | 01/11/2008 | 5       | 8.5 5.5   | 8.5    |        | 7.7        |

| STT | MSHS | Họ tên | Ngày sinh | Hệ số 1 | Hệ số 2 | Thi L1 | Thi L2 | ĐMH/<br>MĐ |
|-----|------|--------|-----------|---------|---------|--------|--------|------------|
|-----|------|--------|-----------|---------|---------|--------|--------|------------|

*Châu Đốc, ngày 17 tháng 12 năm 2023*

**TP. Đào tạo**

**Giáo viên giảng dạy**

**Ths. Trần Thanh Dũng**

**Trần Quốc Sĩ**